

Bản án số: 76/2021/DS-PT

Ngày 09-3-2021

V/v “Đòi tài sản- Quyền sử dụng
đất- Hủy giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất- xác lập quyền sử dụng
đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 547/2019/TLPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019 về việc: “Đòi tài sản- Quyền sử dụng đất- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất- xác lập quyền sử dụng đất”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2019/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3965/2020/QĐPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc Lan Th, sinh năm 1977.

Cư trú: Ấp Thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Người đại diện ủy quyền bà Lan Th: ông Dương Văn Ngh.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Trung H, sinh năm 1971.

Cư trú: Ấp Thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H: bà Nguyễn Thị Bạch X, thuộc đoàn luật sư tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh An Giang. Địa chỉ: Phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

+ Ông Huỳnh Quý S, sinh năm 1951, Bà Đinh Hồng H, sinh năm 1954, Bà Huỳnh Hoa Hương Th1, sinh năm 1976, Bà Huỳnh Hoa Hoàng L, sinh năm 1981, Bà Huỳnh Ngọc Kim Ng, sinh năm 1983. Cùng cư trú: Ấp Thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

+ Bà Bùi Thị Ch, sinh năm 1929.

Người đại diện pháp luật: Bà Huỳnh Thị Ngọc H1g sinh năm 1966.

Cùng cư trú: tổ 32, ấp Thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

+ Ông Huỳnh Qu (Quý) Thọ, sinh năm 1926 (chết).

Cư trú: ấp Thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới , tỉnh An Giang.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Quý Th gồm có: Bà Bùi Thị Ch, sinh năm 1920. Ông Huỳnh Quý S, sinh năm 1951. Bà Huỳnh Kiều Qu, sinh năm 1953. Ông Huỳnh Công T, sinh năm 1962. Bà Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1964. Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1966. Bà Huỳnh Thị Ngọc V, sinh năm 19 68. Ông Huỳnh Trung H, sinh năm 1971. Bà Huỳnh Thị Ngọc Gi, sinh năm 1973. Cùng cư trú: ấp Thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bà Huỳnh Thị Ngọc M, sinh năm 1958. Cư trú: số 236, Hòa Bình, phường Phú Trọng, quận Thanh Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Huỳnh Thị Ngọc M1, sinh năm 1957. Cư trú: ấp II, xã An Phong, huyện Th Bình, tỉnh Đồng Tháp.

(Có mặt ông Nghiệp, ông H, Luật sư Xuân, còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Lan Th trình bày yêu cầu khởi kiện:

Nguyên đơn yêu cầu ông Huỳnh Trung H trả lại phần đất có diện tích 2.839m² là đất trồng lúa tại thửa số 30, tờ bản đồ số 50 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04415 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho bà Huỳnh Ngọc Lan Th ngày 12/9/2016.

Nguồn gốc đất là cha Huỳnh Quý S được ông bà nội cho đất và đã cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 02632 QSDĐ/pB ngày 15/9/1999 có diện tích

2.625m². Năm 2011 cha bà tặng cho bà diện tích 1.000m² và bà có chuyển nhượng đất của bà nội Bùi Thị Ch diện tích 1.625 m² đất trồng lúa tại ấp Thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà đã trả tiền cho bà Ch 112.000.000 đồng để bà điều trị bệnh. Sau đó bà đã đăng ký kê khai đất và làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất.

Ông S là anh ruột ông Huỳnh Trung H là em trai út vì thương mẹ nên ông S cho ông H mượn toàn bộ diện tích đất để canh tác lấy huê lợi lo cho bà Ch. Đến khi bà Th cấp giấy chứng nhận QSDĐ bà vẫn tiếp tục để cho ông H canh tác đất để lo cho bà nội.

Đến năm 2016 bà Th có nhu cầu sử dụng đất nên bà có yêu cầu ông H giao trả đất nhưng ông không đồng ý và cho rằng đất này cha mẹ đã cho ông nên phát sinh tranh chấp.

Nay bà Th khởi kiện yêu cầu ông H phải giao trả lại diện tích 2.839m² loại đất trồng lúa tại ấp Thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang vì đây là tài sản của riêng bà.

2. Bị đơn: ông Huỳnh Trung H có ý kiến:

Ông H không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Th

- Ông H yêu cầu phản tố có nội dung:

+ Ông yêu cầu Hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02632 QSDĐ/pB Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông Huỳnh Quý S ngày 15/9/1999 và giấy chứng nhận số CS04415 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho bà Huỳnh Ngọc Lan Th ngày 12/9/2016 có diện tích 2.839 m² do cấp sai đối tượng.

+ Ông H yêu cầu xác lập quyền sử dụng đất (QSDĐ) đối với diện tích 2.839 m² do đất cha mẹ cho nên thuộc quyền sử dụng của ông.

Năm 1993, ông H xác định cha mẹ có cho đất nhưng không có làm thủ tục tặng cho chỉ nói miệng diện tích 5.649m² đất trồng lúa. Ông kê khai và đứng tên QSDĐ đối với phần đất 3.024m² còn lại diện tích đất 2.839m² hiện nay ông đang canh tác nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận QSDĐ và đất ông đã đóng thuế đầy đủ hàng năm nhưng đất bà Th đứng tên QSDĐ. Đến năm 2010 ông mới biết việc ông S được cấp giấy chứng nhận QSDĐ diện tích 2.839m² cha mẹ chưa cho đất ông S và ông cũng không biết bà Th đã được cấp giấy chứng nhận SĐĐ, ông không đồng ý trả đất theo yêu cầu của bà Th, ông yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSDĐ của ông S và của bà Th và yêu cầu xác lập QSDĐ cho ông.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang trình bày:

Ủy ban không có yêu cầu độc lập, không có ý kiến và xin vắng mặt không tham gia tố tụng vụ án.

3.2 Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh An Giang trình bày:

Tại văn bản số 933/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 12/4/2019 và văn bản số 1213/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 14/5/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang xác định khu đất có diện tích 2.625m² đất trồng lúa do ông Huỳnh Quý S quản lý sử dụng theo giấy chứng nhận QSDĐ số 02632/pB cấp ngày 15/9/1999. Ngày 29/9/2015 ông Huỳnh Quý S, Bà Đinh Hồng H, Bà Huỳnh Hoa Hương Th, Bà Huỳnh Hoa Hoàng L, Bà Huỳnh Ngọc Kim Ng tặng cho QSDĐ này cho bà Huỳnh Ngọc Lan Th theo hợp đồng tặng cho được Văn phòng công chứng An Giang chứng nhận và nộp hồ sơ đăng ký xác lập quyền sử dụng đất tại UBND huyện Chợ Mới ngày 17/8/2016. Ngày 08/9/2016 Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới chỉnh lý biến động giấy cho bà Th và bà Th có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận QSDĐ diện tích 2.839 m² đất trồng lúa nước và đã được cấp giấy chứng nhận vào sổ CS04415 ngày 12/9/2016. Do đó việc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện cấp đổi giấy chứng nhận theo yêu cầu bà Th là đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền theo quy định pháp luật. Do không có yêu cầu độc lập nên xin vắng mặt không tham gia tố tụng vụ án.

3.3 Ông Huỳnh Quý S, bà Đinh Hồng H, bà Huỳnh Hoa Hương Th, bà Huỳnh Hoa Hoàng L, bà Huỳnh Ngọc Kim Ng trình bày:

Các ông bà là người thân của bà Th, các ông bà thống nhất theo yêu cầu của bà Th, không có yêu cầu độc lập, xin vắng mặt không tham gia tố tụng vụ án.

+ Bà Bùi Thị Ch. Người đại diện pháp luật: Bà Huỳnh Thị Ngọc H không có yêu cầu độc lập và xin vắng mặt không tham gia tố tụng.

+ Ông Huỳnh Quý Th. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Quý Th gồm có: Bà Bùi Thị Ch, ông Huỳnh Quý S, bà Huỳnh Kiều Qu, bà Huỳnh Ngọc Đ, bà Huỳnh Thị Ngọc H, bà Huỳnh Thị Ngọc V, bà Huỳnh Thị Ngọc Gi, bà Huỳnh Thị Ngọc M, bà Huỳnh Thị Ngọc M cùng trình bày:

Các ông bà thống nhất theo ý kiến của của bà Th, không có yêu cầu độc lập và xin vắng mặt không tham gia tố tụng vụ án.

+ Ông Huỳnh Trung H, bà Huỳnh Ngọc Đ: bà Đ thống nhất theo yêu cầu của ông H, bà không có yêu cầu độc lập.

+ Ông Huỳnh Công T không có ý kiến xin vắng mặt không tham gia tố tụng.

+ Bà Huỳnh Kiều Qu không có yêu cầu độc lập và xin vắng mặt không tham gia tố tụng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 37/2019/DSST ngày 19-7-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định:

- Căn cứ các điều: 166, 222, 494, 496 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ các điều: Điều 26, 34, 37, 38, 147, 220, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Lan Th:

Buộc ông Huỳnh Trung H phải có nghĩa vụ giao trả cho bà Huỳnh Ngọc Lan Th diện tích đất 2.839m² tại các điểm M1,M2,M3,M4,M5 theo Bản đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang lập ngày 16/7/2018, loại đất chuyên trồng lúa nước, tại ấp Thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Huỳnh Trung H :

Về việc hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02632QSDĐ/pB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông Huỳnh Quý S ngày 15/9/1999 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04415 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho bà Huỳnh Ngọc Lan Th ngày 12/9/2016.

Tiếp tục duy trì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04415 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho bà Huỳnh Ngọc Lan Th ngày 12/9/2016, diện tích 2.839 m² thửa số 30, tờ bản đồ số 50, đất chuyên trồng lúa nước, tại ấp Thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Không chấp nhận yêu cầu của ông H về việc xác lập quyền sử dụng đất đối với diện tích 2.839m² tại các điểm M1,M2,M3,M4,M5 theo Bản đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang lập ngày 16/7/2018, loại đất chuyên trồng lúa nước, tại ấp Thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng khác, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30-7-2019, bị đơn là ông Huỳnh Trung H có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án số 37/2017/DS-ST ngày 19/7/2019 về việc Đòi tài sản quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận QSDĐ, xác lập QSDĐ của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Viện kiểm sát, của nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về hình thức đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 29/7/2017 bị đơn ông Huỳnh Trung H có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang. Đối chiếu với bản án sơ thẩm đã xét xử thì thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ Điều 37, 38 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 cấp sơ thẩm xác định đúng tư cách người tham tố tụng.

[3] Về quan hệ tranh chấp: xác định đúng quan hệ tranh chấp.

[4] Nội dung: Nguồn gốc 2.625m² đất tranh chấp là của cụ Huỳnh Quý Thọ và cụ Bùi Thị Ch tạo lập. Ông S được cha mẹ tặng cho phần đất này vào năm 1999 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1999. Ông S thương cha mẹ nên giao đất cho ông H (con trai út) làm để lấy hoa lợi nuôi cha mẹ, anh em ai cũng biết và ông H không tranh chấp. Năm 2011, bà Ch bị bệnh nặng nên ông S tự nguyện tặng lại cho mẹ (bà Ch) 1.600m² bán đất lấy tiền trị bệnh và tất cả các con bà Ch đều biết và đồng ý bán lại diện tích đất này cho bà Th (con gái ông S) với giá 120.000.000 đồng. Đồng thời ông S làm thủ tục tặng cho 1.000m² cho bà Th để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất. Ông H không tranh chấp.

Đến năm 2016 bà Th có nhu cầu sử dụng đất nên yêu cầu ông H giao trả đất nhưng ông H không đồng ý và cho rằng đất này của cha mẹ cho ông nên ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th và yêu cầu phản tố hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02632 QSDĐ/pB ngày 15/9/1999 mang tên Huỳnh Quý S và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04415 mang tên Huỳnh Ngọc Lan Th do cấp sai đối tượng.

[5] Cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với những căn cứ sau:

Thứ 1: Căn cứ biên bản hòa giải ngày 15/9/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông ghi nhận nội dung như sau: bà Ch cho con S 1.000m² bà giữ lại 1.625m². Ông S tự nguyện cho lại mẹ ruột bà Ch 1.625m² và giữ lại 1.000m². Trong trường hợp không tách được đất cho mẹ thì tạm thời ông S tiếp tục đứng tên quyền sử dụng đất. Phần diện tích 2.625m² ông H tiếp tục canh tác, đến khi bà Ch chết thì ông S mới được hưởng 1.000m². Nếu trong lúc bà Ch còn sống thì phần đất này bán được thì ông S vẫn được hưởng 1.000m². Ý kiến của các con còn lại thống nhất với ý kiến của mẹ và của ông S và cùng ký tên. Sau đó không có ai khiếu nại nội dung hòa giải thành nên đã có hiệu lực cho đến nay.

Thứ 2: Tại văn bản cam kết về sang nhượng đất của mẹ ngày 04/10/2014 do bà Huỳnh Thị Ngọc Mỹ viết có các con của bà Ch đồng ý ký tên và được UBND thị trấn Mỹ Luông xác nhận, do bà Ch bệnh hôn mê nằm tại bệnh viện tại TPHCM nên đồng ý bán 1.625m² cho cháu nội là Huỳnh Ngọc Lan Th với giá 112.000.000.000 đồng. Lý do bán có tiền điều trị bệnh và lo H sự cho bà sau này. Ông S có nghĩa vụ sang tên lại cho bà Huỳnh Ngọc Lan Th. Đến ngày 31/10/2014 bà Mỹ và ông H làm biên nhận số tiền 112.000.000 đồng có ông Nguyễn Văn Ba chứng kiến.

Như vậy, việc ông S được ba mẹ tặng cho quyền sử dụng đất từ năm 1999 và ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 1999 là có thật và việc này các thành viên trong gia đình đều biết chứ không phải tặng cho ông H như lời khai của ông. Hơn nữa việc ông S để đất cho ông H canh tác là để lấy hoa lợi để nuôi mẹ đều này không đồng nghĩa là ông H là người được quyền sử dụng đất và cơ quan nhà nước cấp sai đối tượng. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là có căn cứ cho nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[6] Nhận định của Hội đồng xét xử: Xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án số 37/2019/DS-ST ngày 19/7/2019 về việc Đòi tài sản quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận QSDĐ, xác lập QSDĐ của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Trung H;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 37/2019/DS-ST ngày 19/7/2019 về việc Đòi tài sản quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận QSDĐ, xác lập QSDĐ của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

2. Về án phí phúc thẩm: Buộc ông Huỳnh Trung H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ theo biên lai thu số TU/2017/0005174 ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự (6);
- Lưu (VP 07, HS 01) (DTTP 20)

CÁC THẨM PHÁN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Văn Yên
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng Phan Nhựt Bình

Phan Văn Yên

